TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và và bà Vũ Thị Dinh - Là giáo viên trường Trung học cơ sở xã Thuỵ Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*** : Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử hình sự của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thế V**, sinh ngày 20/12/2001. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn V, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979, đều trú tại: thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

2. **Phạm Văn H**, sinh ngày 12/02/2003. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn P, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973, đều trú tại: thôn B, xã Thu, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

3. **Phạm Tái A** sinh ngày 17/12/2002. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dântộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn L sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình và bà Hà Thị L, sinh năm 1976, trú tại: thôn V, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thuỵ – *Có mặt*

4. **Phạm Văn T**, sinh ngày 20/5/2001. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn L sinh năm 1973, trú tại thôn B, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và bà Hà Thị L, sinh năm 1976, trú tại: thôn V, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

5. **Nguyễn Trọng D**, sinh ngày 20/6/2003. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Trọng K sinh năm 1969 đã chết và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 trú tại: thôn B, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

6. **Nguyễn Bá T**, sinh ngày 11/02/2006. Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Bá Tr, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1979, đều trú tại: thôn B, xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

7. **Hoàng Dương Thùy A**, sinh ngày 23/7/2007. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Công H, sinh năm 1977 và bà Dương Thị H, sinh năm 1976 cùng trú tại thôn T, xã, huyện T , tỉnh Thái Bình. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

8. **Lê Nguyễn Lan A**, sinh ngày 27/10/2007. Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh, hiện đang học lớp 12A10 trường Trung học phổ thông Đông Thụy Anh. Con ông Lê T T, sinh năm

1980 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, cùng trú tại tổ dân phố H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình từ ngày 12/8/2024 cho đến nay – *Có mặt*

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Dương Thùy A: Bà Dương Thị H, sinh năm 1976 và ông Hoàng Công H, sinh năm 1977 (là bố mẹ đẻ); Đều cư trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Tiền Hải, Thái Bình – *Đều có mặt*

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Nguyễn Lan A: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và ông Lê T T, sinh năm 1980 (là bố mẹ đẻ); Địa chỉ: thôn H, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình – *Đều có mặt*

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Dương Thùy A, Phạm Văn H và bị cáo Lê Nguyễn Lan A là bà Đỗ Thị Diệu– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

* Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện trường THPT Đông Thuỵ Anh, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thuỵ, Thái Bình – *Vắng mặt*

- Đại diện đoàn T niên thị trấn Diêm Điền; Bà Nguyễn Thị Dên là Phó bí thư Chi đoàn – *Có mặt*

- Đại diện đoàn T niên xã Đông Quang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/8/2024, sau khi các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Thế V, Nguyễn Trọng D, Phạm Tái A, Phạm Văn H cùng nhau uống bia tại quán bia 93 ở tổ dân phố Bao Trình, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì Phạm Thế V rủ Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Phạm Tái A và Phạm Văn H điều khiển xe mô tô đi lượn xung quanh khu vực trung tâm thị trấn Diêm Điền, tất cả đồng ý. Nguyễn Trọng D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blaze màu xanh đậm gắn biển kiểm soát 17B6-645.38 chở theo Phạm Văn T và Phạm Thế V; Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen gắn biển kiểm soát 17B6-511.24 chở Phạm Tái A. Nhóm điều khiển xe đi với tốc độ nhanh, lạng lách, đánh võng, bị cáo Tái A ngồi sau dùng chân gạt chân chống giữa của xe xuống đường tạo ra tia lửa. Cả nhóm lạng lách, đánh võng 02 vòng xung quanh khu vực Trung tâm hội nghị và quảng trường Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Thái Thụy thuộc thị trấn Diêm Điền thì gặp Nguyễn Bá T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blaze màu đỏ, đen gắn biển kiểm soát 17B6-694.83 chở Hoàng Dương Thùy A. Phạm Tái A rủ Nguyễn Bá T chở

Hoàng Dương Thùy A tham gia cùng nhóm; Tuấn, Thùy A đồng ý và tham gia cùng. Cả nhóm điều khiển xe đi xung quanh khu vực Trung tâm hội nghị và quảng trường Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Thái Thụy, khi đến khu vực gần nhà hàng Sen thuộc thị trấn Diêm Điền thì gặp Lê Nguyễn Lan A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen gắn biển kiểm soát 17B6-731.49 (Lan A là người yêu của Phạm Tái A), tại đây nhóm dừng lại, đổi lái cho nhau, Phạm Tái A rủ Lan A tham gia cùng, Lan A đồng ý. Phạm Tái A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-731.49 chở theo Lê Nguyễn Lan A; Phạm Thế V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-511.24 chở Phạm Văn H; Nguyễn Trọng D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-645.38 chở Phạm Văn T; Nguyễn Bá T điều khiển xe mô tô 17B6-694.83 chở theo Hoàng Dương Thùy A. Nhóm điều khiển 04 xe mô tô cùng nhau lạng lách, đánh võng xung quanh thị trấn Diêm Điền 01 vòng, sau đó đi đến khu vực cống Thủy Nông thuộc thị trấn Diêm Điền. Tại đây nhóm dừng lại đợi Phạm Văn H xuống xe nhặt 02 ống đèn thủy tinh màu trắng đục, mỗi ống dài khoảng 1,5m ở xe rác cạnh đường, cầm mang theo rồi tiếp tục đi theo đường bờ sông chợ Gú ra đường Nguyễn Đức Cảnh đi vào Trung tâm hội nghị và quảng trường Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Thái Thụy và ra đường 3/2. Lúc này D lái xe chở theo T đi trước, T ngồi sau dùng điện thoại quay lại video cả nhóm. Quá trình di chuyển, 04 xe mô tô đi với tốc độ khoảng 70-80km/h, lạng lách, đánh võng, hò hét, chửi bới, liên tục bóp còi, rú ga, nẹt bô trong khoảng thời gian 30 phút, H cầm 02 ống thủy tinh khua xung quanh để trêu ghẹo, dọa người tham giam giao thông. Khi đi đến khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường Nguyễn Đức Cảnh và đường Cách mạng tháng 8, thị trấn Diêm Điền, H ném 02 ống đèn thủy tinh xuống đường. Lúc này thấy có xe mô tô đuổi theo nên cả nhóm bỏ chạy và đi về nhà.

Cáo trạng số 167/ CT-VKSTT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Tái A, Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng, về phần hình phạt đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thế V từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tái A từ 02

năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nH cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A mỗi bị cáo với mức hình phạt từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng.

- Giao các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A cho UBND nơi cư trú của các bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà người bào chữa bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Hoàng Dương Thùy A và bị cáo Lê Nguyễn Lan A không ý kiến gì về tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo Phạm Văn H; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định về người chưa đủ 18 tuổi phạm tội cho bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A hưởng án treo; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn H.

Những người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A đều không có ý kiến về tội danh, về phần hình phạt đề Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A và cho các bị cáo hưởng án treo, gia đình cam kết có trách nhiệm giúp đỡ giáo dục các bị cáo.

Đại diện đoàn T niên các thị trấn Diêm Điền đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật..

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái

Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Phạm Tái A, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với báo cáo của Công an thị trấn Diêm; Biên bản làm việc xác minh tin bài đăng trên trang facebook Cộng Đồng Diêm Điền đăng ngày 07/8/2024 về hành vi của các bị cáo; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 11/8/2024 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ lập và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận : Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2024, tại các trục đường Trung tâm hội nghị, quảng trường Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Thái Thụy, Cống thủy nông huyện Thái Thụy, đường bờ sông chợ Gú, đường 3/2 và đường Cách mạng tháng 8 thuộc thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình các bị cáo: Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Phạm Tái A, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A đã có hành vi điều khiển 04 xe mô tô đi với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, nẹt pô, hò hét, chửi bới, Phạm Tái A dùng chân để quệt chân chống giữa của xe mô tô xuống đường tạo tia lửa; Phạm Văn H 02 ống đèn thủy tinh dài 1,5m là vật dễ vỡ tạo thành cạnh sắc nhọn là hung khí nguy hiểm khua khoắng. Hành vi của các bị cáo thực hiện trên các tuyến đường vào thời điểm đông người tham gia giao thông đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

c) ……"

[3]. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Thế V là khởi sướng; bị cáo Phạm Văn H là người tích cực thực hiện hành vi và cũng là người tìm, sử dụng 02 bóng điện thủy tinh dài 1,5m mang theo khi ngồi trên xe mô tô đi với tốc độc cao, lạng lách, đánh võng. Vai trò của bị cáo H và Văn là như nhau; các bị cáo Phạm Tái A, bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T là người tham gia gây rối vai trò như nhau; Bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:* Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn H là người khuyết tật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Nguyễn Lan A có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng huy chương quân kỳ quyết thắng vì có thành tích góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc; bị cáo Phạm Văn T và Phạm Tái A có ông nội là liệt sĩ, bà nội được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến; Bị cáo Nguyễn Trọng D có ông nội là thương binh được Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng Huân chương chiến thắng, được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình tặng bằng ghi công đã đạt nhiều thành tích sản xuất chiến đấu trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước; Bị cáo Phạm Thế V có ông ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Hoàng Dương Thùy A có ông nội là thương binh nhiễm chất độc da cam, được Nhà nước tặng Huân chương giải phóng hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Phạm Văn H có ông nội là thương binh; được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì ; bị cáo Nguyễn Bá T có ông nội là thương binh nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam đối với bị cáo Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Tái A để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo Phạm Văn T Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ Luật hình sự xử phạt tù nH cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý giáo dục là đủ sức giáo dục các bị cáo. Bị cáo Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A phạm tội dưới 18 tuổi nên áp dụng các quy định xử lý về người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo này.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 17B6-51124; xe mô tô biển

kiểm soát 17B6-64538; xe mô tô biển kiểm soát 17B6-73149; xe mô tô biển kiểm soát 17B6-69483 các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi gây rối là do các bị cáo tự ý lấy của gia đình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định trả lại những chiếc xe trên cho chủ sở hữu theo thẩm quyền là đúng quy định. 02 ống đèn thủy tinh Phạm Văn H ném xuống đường, chiếc điện thoại di động của Phạm Văn T quay video do bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không quản lý được nên không đặt ra việc giải quyết đối với các vật chứng này.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn H

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Phạm Tái A, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thế V 02 năm 3 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 năm 3 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tái A 02 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 12/8/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T mỗi bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58, Điều 65; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T cho Uỷ ban nhân dân xã Thuỵ Xuân, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình ; Giao bị cáo Lê Nguyễn Lan A cho UBND thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; giao bị cáo Hoàng Dương Thùy A cho UBND xã Đông Quang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách

nếu bị cáo nào cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Thế V Phạm Văn T, Phạm Tái A, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn H

4. Quyền kháng cáo: Các bị Phạm Thế V, Phạm Văn H, Phạm Văn T, Phạm Tái A, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Bá T, Hoàng Dương Thùy A, Lê Nguyễn Lan A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bào chữa của bị cáo Phạm Văn H, người bào chữa và người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Dương Thùy A và Lê Nguyễn Lan A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- THA hình sự Công an huyện Thái Thuỵ
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Các bị cáo; Người bào chữa
- Đại diện theo pháp luật của bị cáo
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.